

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST  
Ngày 05-01-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 391/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Thị Thúy A, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; thường trú: Khu phố Ch Qu 2, phường Ch Ph B, thành phố Ch Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc Gi, sinh năm 1967; bị cáo 01 em ruột, sinh năm 1988; có chồng Nguyễn Phước L, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/9/2017, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1990; thường trú: C256, khu phố B H, phường B Nh, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/9/2017 Dương Thị Thúy A dùng điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có sim số 0933433034 điện thoại cho tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy đá. Khoảng 30 phút sau T đem ma túy đến nhà trọ của A ở phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương để bán ma túy cho A. Sau khi mua ma túy xong, A thuê honda chở khách của ông Trần Thanh T chở đến khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương rủ bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng ma túy. Khi A đến đoạn đường H B Tr, khu phố Đ T,

phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì A nói ông T dừng xe lại để A chờ bạn, khi A đang chờ bạn thì bị Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Bình Dương đi tuần tra phát hiện A có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra bóp của A đang cầm thì phát hiện bên trong có ma túy nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) gói nilon miệng kéo dính hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bóp màu đen của An và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có sim số 0933433034.

Căn cứ kết luận giám định số 432/GĐ-PC54 ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định chất màu trắng thu giữ của Dương Thị Thúy A có trọng lượng 4,0224g là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định số 432/GĐ-PC54 ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho A hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Trần Thanh T chờ A từ thị xã Th A đến thị xã D A, ông T không biết A tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Dương Thị Thúy A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 để xử phạt bị cáo Dương Thị Thúy A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/9/2017 Dương Thị Thúy A dùng điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có sim số 0933433034 điện thoại cho tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy đá. Khoảng 30

phút sau T đem ma túy đến nhà trọ của A ở phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương để bán ma túy cho A. Sau khi mua ma túy xong, A thuê honda chở khách của ông Trần Thanh T chở đến khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương rủ bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng ma túy. Khi A đến đoạn đường H B Tr, khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì A nói ông T dừng xe lại để A chờ bạn, khi A đang chờ bạn thì bị Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Bình Dương đi tuần tra phát hiện A có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra bóp của A đang cầm thì phát hiện bên trong có ma túy nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 432/GĐ-PC54 ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định chất màu trắng thu giữ của Dương Thúy An có trọng lượng 4,0224g là ma túy loại Methamphetamine.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Dương Thị Thúy A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Dương Thị Thúy A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và đang ra sức phòng chống. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo đó khung hình phạt của tội “trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo hiện nay nuôi con nhỏ, là người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine trọng lượng sau giám định 3,6459 là vật cấm lưu thông; 01 (một) sim số 0933433034 sử dụng vào việc phạm tội và 01 (một) chiếc bóp màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho A hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau và đối với ông Trần Thanh T chở A từ thị xã Th A đến thị xã D A, ông T không biết A tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Thúy A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thúy A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong bên có chứa ma túy số 432/PC54 có trọng lượng sau giám định 3,6459; 01 (một) sim số 0933433034 và 01 (một) chiếc bóp màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thị Thúy A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND phường Ch Ph B (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Ngọc Công**